

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 12/2024/HNGĐ-ST

Ngày 05- 02 - 2024

“V/v ly hôn, nuôi con chung giữa
anh P và chị P1”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Phạm Thị Loan;

2. Ông Vũ Văn Sâm.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Đăng Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Ông Vũ Công Huân - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 197/2023/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2023, về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con chung*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Lê Quốc P, sinh năm 1982

Nơi cư trú: Thôn U, xã N, huyện P, tỉnh Thái Bình.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị P1, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Tổ A, khu vực X, phường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định.

(*Tại phiên tòa có mặt anh P, chị P1 có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, đơn lựa chọn Tòa án giải quyết, bản tự khai và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Quốc P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị P1 tự do, tự nguyện tìm hiểu dẫn đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung

sống tại tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau, chị P1 còn chơi bời, không quan tâm đến gia đình, không tu chí làm ăn. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2019, anh cùng các con đã về xã N, huyện Q, tỉnh Thái Bình sinh sống vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P1 không còn, anh xin ly hôn chị P1.

Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị P1 có 03 con chung là Lê Quốc V sinh ngày 12/02/2009, Lê Quỳnh T sinh ngày 26/10/2011 và Lê Tường A sinh ngày 25/9/2013, hiện cả 03 con đang ở với anh. Ly hôn, anh có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh không yêu cầu chị P1 cấp dưỡng cho con.

Về tài sản: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn lựa chọn Tòa án giải quyết, bản tự khai và xin xét xử vắng mặt bị đơn chị Nguyễn Thị P1 trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị xác nhận thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn, thời gian mâu thuẫn và thời gian vợ chồng ly thân như anh Lê Quốc P đã trình bày là đúng. Theo chị, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Nay anh P có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh P không còn, chị nhất trí ly hôn anh P,

Về con chung: Chị xác nhận vợ chồng có 03 con chung như anh Lê Quốc P đã trình bày là đúng, các con đang ở với anh P. Ly hôn, chị để anh P trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, việc cấp dưỡng cho con giải quyết theo quy định của pháp luật. Hiện tại, chị không có thai nghén gì.

Về tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh với gia đình anh Lê Quốc P và cơ sở thôn U, xã N thấy:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc P và chị Nguyễn Thị P1 là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai vào ngày 08/3/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tỉnh Bình Định. Quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng thì gia đình và cơ sở thôn không biết, chỉ biết khoảng năm 2019 thì anh P đưa cả 03 con về địa P sinh sống. Nay anh P làm đơn xin ly hôn chị P1 gia đình và cơ sở thôn đề nghị Tòa án giải quyết cho anh P được ly hôn chị P1.

Về con chung: Anh P và chị P1 có 03 con chung là Lê Quốc V sinh ngày 12/02/2009, Lê Quỳnh T sinh ngày 26/10/2011 và Lê Tường A sinh ngày 25/9/2013, hiện cả 03 con đang ở với anh P. Nếu Tòa án giải quyết cho P, chị P1 ly hôn, gia đình và cơ sở thôn đề nghị giao cả 03 con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Gia đình và cơ sở thôn không biết rõ.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn vắng nên Viện kiểm sát không đưa ra quan điểm chấp hành pháp luật của bị đơn tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho anh Lê Quốc P được ly hôn chị Nguyễn Thị P1; Xử giao cả 03 con chung là Lê Quốc V sinh ngày 12/02/2009, Lê Quỳnh Tsinh ngày 26/10/2011 và Lê Tường A sinh ngày 25/9/2013 cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không yêu cầu chị P1 cấp dưỡng cho con. Chị P1 có quyền, nghĩa vụ đi lại trông nom và giáo dục con chung; Về tài sản: không đặt ra giải quyết; Anh P phải chịu cả tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quốc P khởi kiện ly hôn và nuôi con chung với chị Nguyễn Thị P1, do chị P1 là bị đơn cư trú tại Tổ A, khu vực X, phường D, thành phố Q, tỉnh Bình Định, cả chị P1 và anh P đều có đơn lựa chọn Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ để giải quyết nên Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị P1 có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Quốc P và chị Nguyễn Thị P1 là vợ chồng, được UBND xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai cấp giấy chứng nhận kết hôn số 04 ngày 08/3/2009 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, không thương yêu thông cảm cho nhau. Mâu thuẫn căng thẳng vào tháng 8/2019, anh P đã đưa cả 03 con về tỉnh Thái Bình sinh sống, vợ chồng ly thân từ đó cho đến nay. Nay P xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị P1 không còn, anh xin ly hôn chị P1. Tòa án đã ấn định thời gian hòa giải nhưng chị P1 không có mặt, chị P1 không có thiện chí hòa giải. Mặt khác thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, không ai quan tâm đến ai, điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa anh P và chị P1 đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân của anh chị thực tế chỉ còn tồn tại về mặt hình thức, vì vậy

cần xử cho anh P được ly hôn chị P1 là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh Lê Quốc P và chị Nguyễn Thị P1 có 03 con chung là Lê Quốc V sinh ngày 12/02/2009, Lê Quỳnh Tsinh ngày 26/10/2011 và Lê Tường A sinh ngày 25/9/2013, hiện cả 03 con đều đang ở với anh P. Ly hôn, anh P có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung, anh không yêu cầu chị P1 cấp dưỡng cho con. Chị P1 cũng đồng ý để anh P nuôi dưỡng cả 03 con chung, việc cấp dưỡng cho con giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét nguyện vọng nuôi con của anh P là chính đáng, các con đang do anh P trực tiếp nuôi dưỡng, các con chung có nguyện vọng ở với anh P. Anh P có đủ điều kiện để nuôi các con nên cần giao cả 03 con chung cho anh P trực tiếp nuôi dưỡng, anh P không yêu cầu chị P1 cấp dưỡng cho con, như vậy là đáp ứng được nguyện vọng của các con chung và phù hợp với Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về tài sản: Anh Lê Quốc P và chị Nguyễn Thị P1 đều không yêu cầu Toà án giải quyết nên về tài sản Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Anh Lê Quốc P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Về quyền kháng cáo: Anh Lê Quốc P và chị Nguyễn Thị P1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Lê Quốc P được ly hôn chị Nguyễn Thị P1.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cả 03 con chung là Lê Quốc V sinh ngày 12/02/2009, Lê Quỳnh Tsinh ngày 26/10/2011 và Lê Tường A sinh ngày 25/9/2013 cho anh Lê Quốc P trực tiếp nuôi dưỡng. Anh P không yêu cầu chị Nguyễn Thị P1 cấp dưỡng cho con. Chị P1 có quyền đi lại thăm nom và giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Anh P, chị P1 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

3.Về tài sản: Hội đồng xét xử không giải quyết.

4.Về án phí: Anh Lê Quốc P phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền 300.000 đồng anh P đã nộp theo biên lai thu số 0005955 ngày 06 tháng 10 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ được chuyển thành tiền án phí

5.Về quyền kháng cáo: Anh Lê Quốc P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Nguyễn Thị P1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục thi hành án dân sự h.Quỳnh Phụ;
- Nơi ĐKKH: UBND xã L, huyện C, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Duyên